

Số: 475/TB-TTTP

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2026

THÔNG BÁO

**Kết luận thanh tra việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam**

Ngày 13/02/2026, Tổng Thanh tra Chính phủ đã ban hành Kết luận thanh tra số 57 /KL-TTTP việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Thực hiện quy định của Luật Thanh tra năm 2025, Tổng Thanh tra Chính phủ thông báo Kết luận thanh tra như sau:

A. KHÁI QUÁT CHUNG

Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần (sau đây gọi là "Tập đoàn") tiền thân là Tổng Công ty Cao su Việt Nam được thành lập theo Quyết định số 252/TTg ngày 29/4/1995 của Thủ tướng Chính phủ và được chuyển đổi từ mô hình Tổng Công ty Nhà nước sang tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty mẹ - Công ty con tại Quyết định số 249/2006/QĐ-TTg ngày 30/10/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

Tập đoàn chính thức chuyển đổi mô hình từ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) sang Công ty cổ phần vào ngày 01/6/2018, mang tên Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty cổ phần. Ngày 15/11/2018, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đã chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn cho Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo Nghị định số 131/2018/NĐ-CP ngày 29/9/2018 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Ngày 28/02/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại Tập đoàn từ Ủy ban Quản lý vốn nhà nước sang Bộ Tài chính.

- Ngành nghề kinh doanh: Trồng, khai thác, chế biến cao su; chế biến gỗ; đầu tư phát triển hạ tầng khu công nghiệp, khu dân cư trên đất cao su; sản phẩm công nghiệp cao su; phát triển nông nghiệp công nghệ cao và các lĩnh vực khác.

- Tổ chức và hoạt động:

Cơ cấu tổ chức của Tập đoàn: Hội đồng quản trị (HĐQT) gồm Chủ tịch HĐQT đại diện vốn nhà nước và 05 thành viên HĐQT (03 Thành viên HĐQT đại diện vốn nhà nước; 02 Thành viên độc lập HĐQT); Ban kiểm soát: gồm Trưởng Ban kiểm soát và 02 Kiểm soát viên kiêm nhiệm; Tổng giám đốc là Thành viên HĐQT và các Phó Tổng giám đốc (trong đó Phó Tổng Giám đốc thường trực là Thành viên HĐQT); Phụ trách Kế toán và Bộ máy giúp việc. Bộ máy giúp việc bao gồm các Ban chuyên môn.

Mô hình hoạt động: Tập đoàn hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần do nhà nước nắm giữ 96,77% vốn điều lệ. Tại thời điểm 31/12/2024, quy mô hoạt động của Tập đoàn gồm: 04 đơn vị sự nghiệp do Công ty mẹ - Tập đoàn nắm giữ 100% vốn; 20 Công ty TNHH MTV do Công ty mẹ - Tập đoàn nắm giữ 100% vốn điều lệ; 27 Công ty cổ phần do Công ty mẹ - Tập đoàn nắm giữ trên 50% vốn điều lệ; 19 Công ty liên kết do Công ty mẹ - Tập đoàn nắm giữ từ 28% đến 49% vốn điều lệ; Công ty mẹ - Tập đoàn đầu tư khác vào 10 công ty với số vốn điều lệ nắm giữ dưới 20%.

B. KẾT LUẬN

1. Việc ban hành một số quy chế về quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại Tập đoàn trong giai đoạn 2018 – 2024: Công ty mẹ - Tập đoàn chưa ban hành Quy chế quản lý tiền mặt, tiền gửi theo quy định tại Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn; Có 03/06 đơn vị¹ được thanh tra chưa xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế hoạt động của Người đại diện phần vốn tại doanh nghiệp khác theo quy định của Tập đoàn; Có 04/06 đơn vị² được thanh tra chưa xây dựng, sửa đổi, bổ sung, ban hành Quy chế giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các đơn vị do Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ và các công ty có vốn đầu tư theo quy định của Tập đoàn; Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Tập đoàn chậm ban hành/không ban hành Nghị quyết, Văn bản định hướng Suất đầu tư tối đa KTCB do các đơn vị thành viên của Tập đoàn làm chủ đầu tư theo quy định của Tập đoàn.

2. Việc quản lý, sử dụng vốn của nhà nước tại Tập đoàn

2.1. Việc quản lý, sử dụng vốn của nhà nước tại Tập đoàn và việc chia cổ tức cho phần vốn góp của nhà nước tại Tập đoàn: Công ty mẹ - Tập đoàn tạm ứng tiền vốn đầu tư cho 17 đơn vị thành viên 100% vốn Tập đoàn, tính đến ngày 31/12/2024 số tiền 2.304.428,21 triệu đồng đang theo dõi trên tài khoản phải thu - phải trả nhưng không có văn bản thoả thuận với các công ty thành

¹ Gồm: Công ty CP Cao su Đồng Phú, Công ty CP Cao su Phước Hòa, Công ty TNHH MTV Tổng Cty Cao su Đồng Nai.

² Gồm: Công ty CP Cao su Đồng Phú, Công ty CP Cao su Phước Hòa, Công ty TNHH MTV Tổng Cty Cao su Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

viên là chưa đúng quy định tại điểm c khoản 1 Điều 37 Quy chế quản lý tài chính của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

2.2. Việc trích Quỹ đầu tư phát triển tại Công ty mẹ - Tập đoàn và một số công ty con của Tập đoàn: (i) Công ty mẹ - Tập đoàn từ năm 2019 đến năm 2024 trích Quỹ đầu tư phát triển đảm bảo tỷ lệ theo quy định của pháp luật (năm 2018 không trích); (ii) Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum, Công ty TNHH MTV Cao su Ea Hleo năm 2024 trích Quỹ đầu tư phát triển nhưng chưa sử dụng; Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long từ năm 2018 đến năm 2024 trích Quỹ đầu tư phát triển nhưng chưa sử dụng, chưa đảm bảo hiệu quả, chưa tối ưu hóa lợi ích các nguồn lực của Tập đoàn theo quy định; (iii) Công ty cổ phần Cao su Phước Hoà từ năm 2018 đến năm 2024 đã trích lập Quỹ đầu tư phát triển, số dư Quỹ đầu tư phát triển ghi nhận trên Báo cáo tài chính của công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 1.080.829,46 triệu đồng, tại thời điểm 30/6/2025 là 1.175.870,28 triệu đồng. Công ty sử dụng Quỹ đầu tư phát triển đầu tư các công trình đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ và đã hoàn thành được phê duyệt theo quyết định của HĐQT Công ty cổ phần Cao su Phước Hoà, đã hạch toán tăng TSCĐ, nhưng chưa trình cấp có thẩm quyền tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu, chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 5, Khoản 3 Điều 6 của Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015, tiết h, Điểm 3.1, Khoản 3 Điều 35 của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

2.3. Việc phân phối lợi nhuận sau thuế/chia cổ tức và nộp cổ tức/lợi nhuận về Công ty mẹ - Tập đoàn: (i) Các Công ty thuộc Tập đoàn, Công ty mẹ - Tập đoàn chưa nộp kịp thời khoản cổ tức/lợi nhuận được chia về Công ty mẹ - Tập đoàn theo quy định tại Khoản 4 Điều 135 Luật Doanh nghiệp 2020; (ii) Công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc, Công ty cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn, Công ty cổ phần VRG - Đắc Nông, Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú chưa phân phối hết lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức cho các cổ đông góp vốn theo quy định tại Khoản 1 Điều 1 của Nghị định số 167/2024/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Việc quản lý, sử dụng tài sản của nhà nước tại Tập đoàn

3.1. Việc quản lý nợ phải thu quá hạn thanh toán tại Tập đoàn

- Tổng nợ phải thu ngắn hạn lũy kế đến 31/12/2024 của Tập đoàn năm 2024 là 1.281.716,75 triệu đồng; Tập đoàn và các đơn vị chưa thực hiện đối chiếu đầy đủ công nợ phải thu ngắn hạn số tiền 282.498,97 triệu đồng (chiếm 33,98% tổng nợ phải thu ngắn hạn), nợ phải thu ngắn hạn quá hạn 414.706,09 triệu đồng (chiếm 30,66% tổng nợ phải thu ngắn hạn), trong đó nợ quá hạn từ 6 tháng đến 1 năm: 7.454,94 triệu đồng, nợ quá hạn từ 1 năm đến 2 năm: 1.489,89 triệu đồng, nợ quá hạn từ 2 năm đến 3 năm: 10.619,83 triệu đồng, nợ quá hạn trên 3 năm



hoặc nợ xấu: 327.822,52 triệu đồng và đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi số tiền 126.982,92 triệu đồng.

- Công ty mẹ - Tập đoàn trả nợ thay cho Công ty cổ phần Gỗ MDF VRG Kiên Giang chưa được thu hồi đúng hạn, không thực hiện đúng cam kết, kế hoạch trả nợ số tiền 181.362,09 triệu đồng; Công ty mẹ - Tập đoàn cho vay vốn, trả thay cho Công ty cổ phần Cao su Phú Riềng Kratie khó có khả năng thu hồi, dẫn đến có nguy cơ mất vốn nhà nước số tiền 92.278,24 triệu đồng; Công ty mẹ - Tập đoàn phải thu khoản nợ quá hạn thanh toán của Công ty cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Sao Kim số tiền 26.927,52 triệu đồng.

- Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai: (i) Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi đã trừ vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN chưa đúng quy định pháp luật số tiền 53.984,63 triệu đồng; (ii) Khoản nợ phải thu ngắn hạn chưa thu được đến thời điểm thanh tra của Công ty Cổ phần Quasa Geruco và Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào số tiền 241.237,03 triệu đồng (Công ty Cổ phần Quasa Geruco: 225.567,49 triệu đồng; Công ty Cổ phần Cao su Việt Lào: 15.669,54 triệu đồng). Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai báo cáo: đến ngày 01/12/2025 đã thu hồi hết công nợ phải thu đối với 02 công ty nêu trên.

3.2. Việc hạch toán nguyên giá tài sản cố định, hạch toán chi phí khấu hao tài sản cố định vào chi phí sản xuất kinh doanh chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 35 của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, dẫn đến hạch toán thiếu nguyên giá tài sản cố định 28.515,76 triệu đồng, tăng chi phí sản xuất kinh doanh không đúng số tiền 11.256,24 triệu đồng.

3.3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, dự án đầu tư; Vườn cây cao su kiến thiết cơ bản dở dang kéo dài hoặc ngưng đầu tư

3.3.1. Kiểm tra việc quản lý đầu tư xây dựng một số dự án

- Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku, tỉnh Gia Lai do Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê làm chủ đầu tư: (i) Thỏa thuận ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án, tính thiếu số tiền 1.500 triệu đồng theo quy định tại Khoản 3, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị định số 118/2015/NĐ-CP; (ii) Chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án chưa đúng quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 72 Luật Xây dựng 2014, tăng 58,59 tỷ đồng so với tổng mức đầu tư dự án đã được HĐQT Tập đoàn thỏa thuận; (iii) Dự án chưa đáp ứng điều kiện năng lực tài chính để đảm bảo việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP.

- Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú, tỉnh Bình Phước do Công ty Cổ phần khu công nghiệp Bắc Đồng Phú làm chủ đầu

V ch

tư: (i) Công ty cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú cho 03 công ty thứ cấp thuê lại đất vi phạm quy định tại Khoản 2 Điều 84 Nghị định số 181/2004/NĐ-CP và Khoản 7 Điều 2 Nghị định số 17/2006/NĐ-CP; (ii) UBND tỉnh Bình Phước có quyết định thu hồi đất từ năm 2005, tuy nhiên đến thời điểm 21/6/2011 Công ty cổ phần cao su Đồng Phú mới bàn giao đất cho UBND tỉnh Bình Phước, chưa đúng quy định tại Điều 15 và Khoản 7 Điều 107 Luật Đất đai 2003.

- Dự án mở rộng dây truyền chế biến cốm tạp SVR 10,2 công suất lò sấy 1,5 tấn/giờ, nâng cấp hệ thống xử lý nước thải từ 620 m³/ngày, đem lên 900 m³/ngày, đem nhà máy chế biến mủ cao su do Công ty Cổ phần Cao su Sa Thầy làm chủ đầu tư: (i) Chủ đầu tư phê duyệt điều chỉnh Dự án trước khi có ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tỉnh Kon Tum, chưa đúng quy định tại Khoản 5 Điều 61 Luật Xây dựng 2014 và Khoản 2 Điều 14 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; (ii) Dự án không thực hiện lập lại và phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 20 Luật Bảo vệ môi trường 2014 và Khoản 6 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP; (iii) Dự án có khoản chi phí lãi vay vào tổng mức đầu tư chưa đúng quy định tại Khoản 6 Điều 8 Thông tư số 09/2019/TT-BXD, làm tăng tổng mức đầu tư 873,905 triệu đồng; (iv) Chi phí quản lý dự án tính thêm thuế GTGT 10%, số tiền 49,339 triệu đồng chưa đúng quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BXD.

- Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy chế biến mủ SVR 10-20 công suất 5.000 tấn/năm do Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu làm chủ đầu tư: (i) Chủ đầu tư phê duyệt dự án trước khi có ý kiến thẩm định của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu, chưa đúng quy định tại Khoản 1 Điều 56, điểm a Khoản 3 Điều 57 Luật Xây dựng 2014; (ii) Chi phí quản lý dự án tính thêm thuế GTGT 10%, số tiền 93,085 triệu đồng chưa đúng quy định tại điểm 3 Mục I Phần I Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng.

3.3.2. Công tác đấu thầu tại một số Dự án trồng và chăm sóc cây cao su kiến thiết cơ bản

- Đối với việc lập, thẩm định và phê duyệt Hồ sơ mời thầu (HSMT): (i) Một số HSMT nêu một số điều kiện không có quy định của pháp luật về đấu thầu có thể làm hạn chế khả năng tham gia của nhà thầu hoặc nhằm tạo lợi thế cho một số nhà thầu gây cạnh tranh không bình đẳng, chưa đúng quy định tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định số 63/2014/NĐ-CP; (ii) HSMT quy định hợp đồng tương tự về giá trị chưa phù hợp Mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm hàng hóa (Mẫu 02) Thông tư số 04/2017/TT-BKHĐT.

- Đối với việc đánh giá Hồ sơ dự thầu (HSDT): (i) Một số gói thầu, Tổ chuyên gia không xin ý kiến của Chủ đầu tư về việc xử lý tình huống mà vẫn tiến hành đánh giá là không đúng quy định tại Khoản 5 Điều 131 Nghị định số

K *Ch*

24/2024/NĐ-CP; (ii) Một số gói thầu còn thiếu tài liệu chứng minh về năng lực, kinh nghiệm hoặc kê khai thiếu số lượng Hợp đồng tương tự theo yêu cầu của HSMT... nhưng không được bên mời thầu yêu cầu nhà thầu làm rõ (bổ sung hồ sơ, tài liệu chứng minh) trước khi đề nghị phê duyệt trúng thầu.

- Việc ký hợp đồng và nghiệm thu thanh toán: Ký hợp đồng và nghiệm thu thanh toán vượt giá gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt, chưa đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 5 Quyết định số 461/QĐ-HDQTCSVN của Tập đoàn.

3.3.3. Vườn cây cao su kiến thiết cơ bản dở dang kéo dài hoặc ngưng đầu tư: (i) Vườn cây cao su kiến thiết cơ bản từ năm 2015 trở về trước của 22 công ty với diện tích 12.655,14 ha, giá trị 1.919,37 tỷ đồng, còn đang dở dang kéo dài, chưa đúng quy định tại Quyết định số 4689/QĐ-BNN-TT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; (ii) Vườn cây cao su kiến thiết cơ bản của 09 công ty với diện tích 7.265,86 ha, giá trị 1.179,26 tỷ đồng là những vườn cây ngưng đầu tư, kém hoặc không hiệu quả, ít có khả năng đưa vào khai thác, chưa đúng quy định tại Điều 58, Điều 59 Quyết định số 4689/QĐ-BNN-TT ngày 01/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Khoản 6 Điều 5 Luật số 69/2014/QH14, trong đó có 08 vườn cây cao su KTCB của 02 Công ty (Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê, Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh) là những vườn cây ngưng đầu tư, kém hoặc không hiệu quả, ít có khả năng đưa vào khai thác, dẫn đến nguy cơ không bảo toàn được vốn đã đầu tư là không đúng quy định tại Khoản 6 Điều 5, điểm c Khoản 1, Khoản 2 Điều 35 và Khoản 2 Điều 48 Luật số 69/2014/QH14.

3.4. Việc bàn giao đất về địa phương; diện tích đất bị lấn, chiếm, tranh chấp; sử dụng đất chưa được cấp có thẩm quyền giao, cho thuê

3.4.1. Việc bàn giao đất về địa phương: có 05 điểm đất (tổng diện tích 585,63 ha) và 03 Công ty thuộc Tập đoàn đã có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, các công ty của Tập đoàn chưa hoàn thành việc bàn giao đất về địa phương, đang quản lý nhưng không sử dụng hoặc sử dụng đất không đúng mục đích theo quyết định thu hồi đất của địa phương.

3.4.2. Diện tích đất bị lấn, chiếm, tranh chấp: có 06 Công ty được UBND tỉnh giao, cho thuê sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng bị các tổ chức, cá nhân lấn, chiếm 1.634,60 ha.

3.4.3. Có 02 công ty trồng cây cao su trên diện tích đất chưa có quyết định giao, cho thuê đất, gồm: (i) Công ty Cổ phần cao su Phú Riềng, chưa được UBND tỉnh Đắk Nông ban hành quyết định cho thuê đất để sử dụng cho hoạt động sản xuất nông nghiệp, trồng cây cao su với diện tích 9.417,24 ha, Công ty đã sử dụng để trồng cây cao su trên diện tích 815,8 ha, Công ty chưa nộp tiền thuê đất đối với diện

K *Ch*

tích này; (ii) Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh, nhận bàn giao diện tích đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết, với diện tích 793,13 ha, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa ký hợp đồng thuê đất với cơ quan có thẩm quyền, tuy nhiên, Công ty đã sử dụng để trồng cây cao su và cây keo lai trên diện tích 750,32ha.

3.5. Việc thực hiện đầu tư tài chính dài hạn

- Hiệu quả đầu tư tài chính của Tập đoàn/công ty thuộc Tập đoàn chưa cao so với quy mô vốn đầu tư. Còn tồn tại tình trạng một số công ty con hoạt động kém hiệu quả thua lỗ/lỗ lũy kế nhiều năm chưa bảo đảm yêu cầu bảo toàn và phát triển vốn nhà nước theo quy định của pháp luật và quy chế nội bộ của Tập đoàn, tiềm ẩn nguy cơ làm suy giảm giá trị vốn đầu tư, tiềm ẩn rủi ro mất vốn nhà nước.

- Công ty mẹ -Tập đoàn và 05 công ty thuộc Tập đoàn³ được thanh tra thực hiện góp vốn, cổ phần đầu tư tại công ty con chưa thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Quy chế nội bộ của Tập đoàn.

- Công ty mẹ Tập đoàn và 03 công ty thuộc Tập đoàn⁴ được thanh tra không xây dựng kế hoạch giám sát tài chính đối với các công ty con có vốn đầu tư của Tập đoàn giai đoạn 2018 - 2024 theo quy định nội bộ của Tập đoàn, dẫn đến một số công ty con có dấu hiệu mất an toàn tài chính không được giám sát chặt chẽ/đặc biệt kịp thời.

- Công ty mẹ Tập đoàn và 04 công ty thuộc Tập đoàn⁵ được thanh tra không thực hiện giám sát chặt chẽ/giám sát đặc biệt đối với một số công ty con có dấu hiệu mất an toàn tài chính theo quy định nội bộ của Tập đoàn.

- Tập đoàn chưa thực hiện sắp xếp lại doanh nghiệp và tái cơ cấu các khoản đầu tư đến hết năm 2025 theo Đề án đã được Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp thông qua.

4. Việc quản lý doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh và thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước

4.1. Việc quản lý doanh thu, chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh

4.1.1. Công ty CP Cao su Bà Rịa: (i) hạch toán khoản trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế

³ Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú, Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa, Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long.

⁴ Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai Công ty CP Cao su Đồng Phú.

⁵ Công ty TNHH MTV Tổng Công ty Cao su Đồng Nai, Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng, Công ty CP Cao su Phước Hòa, Công ty CP Cao su Đồng Phú.

TNDN không đúng quy định số tiền 1.853,9 triệu đồng; (ii) hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh tăng không đúng quy định số tiền 378,85 triệu đồng.

4.1.2. Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai: (i) hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh tăng không đúng số tiền 9.883,62 triệu đồng; (ii) hạch toán không đúng khoản trích dự phòng nợ phải thu khó đòi vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN không đúng quy định số tiền 53.984,63 triệu đồng; (iii) năm 2024 hạch toán thiếu doanh thu tài chính đối với cổ tức nhận được từ khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thống Nhất số tiền 5.915,52 triệu đồng.

4.1.3. Công ty CP Cao su Phước Hòa: hạch toán vào chi phí sản xuất kinh doanh tăng số tiền 993,75 triệu đồng không đúng quy định tại Khoản 1 Điều 35 Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

4.2. Việc thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước

4.2.1. Thuế Giá trị gia tăng: Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú thực hiện kê khai sản phẩm nước thô thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, không đúng quy định tại Điều 5, Điều 8 Luật Thuế giá trị gia tăng 2008 và Điều 4 Thông tư số 219/2013/TT-BTC của Bộ Tài chính.

4.2.2. Thuế Thu nhập doanh nghiệp: Kê khai nộp bổ sung số tiền 13.418,95 triệu đồng (Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai: 12.773,65 triệu đồng; Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa: 446,55 triệu đồng; Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa: 198,75 triệu đồng).

4.2.3. Việc nộp tiền thuê đất và miễn tiền thuê đất:

- Số tiền thuê đất từ năm 2018 đến tháng 10/2025 các Công ty còn phải nộp ngân sách nhà nước (tạm tính) là 894.029,07 triệu đồng, trong đó bao gồm tiền thuê đất của diện tích đất đường lô trồng cây cao su và diện tích đất khác thuộc đối tượng phải nộp tiền thuê đất theo quy định pháp luật nhưng chưa kê khai, chưa nộp ngân sách nhà nước số tiền tạm tính là 107.231,63 triệu đồng.

- Công ty thuộc Tập đoàn có Văn bản gửi Cơ quan Thuế đề nghị miễn tiền thuê đất đối với diện tích kiến thiết cơ bản trồng cây cao su tái canh và cơ quan Thuế ban hành thông báo, quyết định cho được miễn/tạm miễn tiền thuê đất; tuy nhiên kiểm tra hồ sơ, tài liệu các công ty thuộc Tập đoàn báo cáo Đoàn thanh tra về miễn/tạm miễn tiền thuê đất đối với một số diện tích kiến thiết cơ bản trồng cây cao su tái canh thấy chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định: (i) thời điểm nộp hồ sơ của 06 Công ty chưa đảm bảo theo thời hạn nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất theo quy định tại khoản 8 Nghị định số 135/2016/NĐ-CP của Chính phủ; (ii) hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất của 07 Công ty cung cấp cho Đoàn thanh tra chưa có văn bản, tài liệu của cơ quan Thuế về việc phối hợp với các cơ quan có liên

Handwritten signature/initials

quan kiểm tra, xác định cụ thể thời gian được miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 7 Thông tư số 333/2016/TT-BTC của Bộ Tài chính; (iii) việc miễn/tạm miễn tiền thuê đất đối với diện tích kiến thiết cơ bản trồng cây cao su tái canh khi Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chưa ban hành quy trình kỹ thuật trồng và chăm sóc cây lâu năm, chưa đảm bảo quy định tại khoản 2, Điều 19 của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

5. Trách nhiệm

Để xảy ra các vi phạm, khuyết điểm nêu trên, trách nhiệm thuộc về: (i) Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo Tập đoàn, các công ty thuộc Tập đoàn được thanh tra và các cá nhân chịu trách nhiệm trực tiếp, liên quan đối với các nội dung có tồn tại, khuyết điểm, vi phạm được nêu trong Kết luận thanh tra; (ii) Cơ quan đại diện chủ sở hữu có trách nhiệm trong việc thực hiện chức năng quản lý nhà nước và quyền đại diện chủ sở hữu tại Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam, nhất là trách nhiệm trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát đối với công tác quản lý, sử dụng vốn và tài sản của nhà nước tại Tập đoàn; (iii) Một số tập thể, cá nhân có liên quan những vi phạm, khuyết điểm nêu tại Kết luận thanh tra.

C. KIẾN NGHỊ

I. Đối với Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam và các Công ty thuộc Tập đoàn

1. Kiến nghị xử lý tài chính, đề nghị Tập đoàn chỉ đạo các đơn vị:

- Khẩn trương phối hợp, làm việc với Cơ quan Thuế và các cơ quan có thẩm quyền tại các tỉnh, thành phố: (i) Kiểm tra, rà soát xác định chính xác tiền thuê đất phải nộp để thực hiện nộp đúng, đủ tiền thuê đất còn phải nộp đến thời điểm thanh tra (tháng 10/2025), số tiền tạm tính đối với 10 Công ty được thanh tra là 894.029,07 triệu đồng⁶; (ii) Rà soát, xác định chính xác số tiền thuê đất các cơ quan Thuế đã cho các công ty thuộc Tập đoàn được miễn/tạm miễn đối với diện tích kiến thiết cơ bản trồng cây cao su tái canh theo Công văn số 234/TTg-KTN ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ để nộp đúng, đủ vào ngân sách nhà nước số tiền thuê đất không được miễn theo quy định; (iii) Đối với các công ty trực thuộc Tập đoàn chưa được thanh tra: phối hợp với cơ quan Thuế và các cơ quan có thẩm quyền tại các tỉnh, thành phố rà soát xác định chính xác, tính đúng, đủ số tiền thuê đất còn phải nộp để nộp ngân sách nhà

⁶ Gồm: Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú: 38.438,07 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riêng: 4.183,78 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cao su Dầu Tiếng: 62.530,86 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh: 49.485,51 triệu đồng; Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa: 33.120,57 triệu đồng; Công ty cổ phần cao su Phước Hòa: 53.982,33 triệu đồng; Công ty cổ phần Cao su Tân Biên: 23.480,19 triệu đồng; Công ty cổ phần Cao su Hòa bình: 2.394,12 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long: 99.048 triệu đồng; Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai: 527.365,59 triệu đồng.

K. D.

nước (nếu chưa đúng), số tiền thuê đất cơ quan Thuế đã cho miễn/tạm miễn theo Công văn số 234/TTg-KTN ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ nhưng chưa đầy đủ hồ sơ, thủ tục theo quy định để nộp đúng, đủ vào ngân sách nhà nước (nếu có).

- Công ty TNHH MTV Tổng công ty Cao su Đồng Nai: (i) Hạch toán giảm chi phí SXKD và tăng lợi nhuận chịu thuế TNDN 9.883,62 triệu đồng; (ii) Hạch toán tăng lợi nhuận sau thuế năm 2024 đối với cổ tức nhận được từ khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Thống Nhất số tiền 5.915,52 triệu đồng; (iii) Kế khai, nộp bổ sung thuế TNDN 12.773,65 triệu đồng.

- Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa: (i) Hạch toán giảm chi phí sản xuất kinh doanh và tăng lợi nhuận chịu thuế TNDN số tiền 378,85 triệu đồng; (ii) Kế khai, nộp bổ sung thuế TNDN 446,55 triệu đồng.

- Công ty cổ phần Cao su Phước Hòa: (i) Hạch toán giảm chi phí sản xuất kinh doanh và tăng lợi nhuận chịu thuế TNDN số tiền 993,75 triệu đồng; (ii) Kế khai, nộp bổ sung thuế TNDN 198,75 triệu đồng.

- Công ty cổ phần cao su Đồng Phú thực hiện kê khai, nộp thuế GTGT đối với mặt hàng nước thô theo quy định pháp luật.

- Các công ty sau khi điều chỉnh hạch toán, trích lập các quỹ theo quy định và nộp thuế, xác định lợi nhuận tăng thêm/cổ tức được chia từ lợi nhuận sau thuế tăng thêm cho phần vốn góp của Tập đoàn và nộp về Tập đoàn theo quy định.

2. Khẩn trương, kịp thời rà soát, ban hành một số Quy chế nội bộ của Tập đoàn; Ban hành và thực hiện Suất đầu tư tối đa trồng và chăm sóc cây cao su KTCB kịp thời, phù hợp với thực tế.

3. Chỉ đạo người đại diện vốn của Tập đoàn: (i) Tại các công ty thuộc Tập đoàn đôn đốc, giám sát, thu hồi lợi nhuận, cổ tức được chia theo quy định còn phải nộp về Công ty mẹ - Tập đoàn đến thời điểm 30/10/2025; có ý kiến quyết định/biểu quyết tại cuộc họp HĐQT/HĐQT/Đại hội đồng cổ đông phân phối hết lợi nhuận sau thuế và nộp về Tập đoàn theo quy định pháp luật; (ii) Tại Công ty cổ phần VRG - Bảo Lộc, Công ty cổ phần Thủy điện Geruco Sông Côn, Công ty cổ phần VRG - Đắc Nông, Công ty cổ phần Cao su Đồng Phú có ý kiến quyết định/biểu quyết tại cuộc họp HĐQT/Đại hội đồng cổ đông chia hết cổ tức từ lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối. Tập đoàn/các công ty thuộc Tập đoàn xác định lợi nhuận sau thuế tăng thêm sau khi các công ty có vốn đầu tư của Tập đoàn chia cổ tức/lợi nhuận từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến ngày 31/12/2024, từ đó xác định cổ tức/lợi nhuận được chia cho cổ đông nhà nước tại Tập đoàn và nộp đầy đủ, kịp thời vào ngân sách nhà nước.



4. Tập đoàn và các chủ đầu tư: (i) Thu xếp, cấp đủ số vốn chủ sở hữu theo quy định để sớm đưa Dự án xây dựng và kinh doanh hạ tầng Khu công nghiệp Nam Pleiku, tỉnh Gia Lai đi vào hoạt động; (ii) Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê nộp bổ sung tiền ký quỹ đảm bảo thực hiện dự án còn thiếu theo quy định pháp luật; (iii) Làm rõ, xử lý nghiêm trách nhiệm các tập thể, cá nhân trong việc: Công ty Cổ phần Khu công nghiệp Bắc Đồng Phú cho 3 doanh nghiệp thuê lại đất khi chưa được UBND tỉnh Bình Phước cho thuê đất để thực hiện dự án đầu tư khu công nghiệp Bắc Đồng Phú; phê duyệt, điều chỉnh các dự án đầu tư xây dựng chưa đúng quy định; không lập lại, phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định Luật Bảo vệ môi trường 2014; (iv) Công ty cổ phần Cao su Sa Thầy và Công ty cổ phần Cao su Lai Châu có trách nhiệm giám trừ khi nghiệm thu, thanh quyết toán chi phí quản lý dự án, số tiền 142,424 triệu đồng.

5. Chấn chỉnh, xử lý nghiêm trách nhiệm các tập thể, cá nhân thực hiện một số dự án trồng tái canh và chăm sóc cây cao su kiến thiết cơ bản trong việc: (i) phê duyệt hồ sơ mời thầu, lựa chọn nhà thầu chưa đúng quy định pháp luật về đấu thầu và các quy chế của Tập đoàn; (ii) ký hợp đồng và nghiệm thu, thanh toán vượt giá gói thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt.

6. Tập đoàn và các Công ty rà soát, đối chiếu, đôn đốc, thu hồi, xử lý các khoản tạm ứng vốn cho 17 đơn vị thành viên 100% vốn của Tập đoàn, tránh việc sử dụng nguồn vốn tạm ứng của Tập đoàn không đúng mục đích.

7. Tập đoàn chỉ đạo Công ty TNHH MTV Cao su Kon Tum, Công ty TNHH MTV Cao su Ea H'leo và Công ty TNHH MTV Cao su Bình Long thực hiện trích, quản lý, sử dụng Quỹ đầu tư phát triển theo đúng quy định pháp luật, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tối ưu hoá nguồn lực của Tập đoàn.

8. Tập đoàn thực hiện kiểm tra, rà soát, yêu cầu Công ty cổ phần Cao su Phước Hoà trích lập, quản lý và sử dụng Quỹ đầu tư phát triển theo đúng quy định pháp luật; chỉ đạo Công ty cổ phần Cao su Phước Hoà: (i) báo cáo cấp có thẩm quyền tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu đối với nguồn vốn Quỹ đầu tư phát triển đã đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định và đã hoàn thành được phê duyệt theo quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cao su Phước Hoà, đã hạch toán tăng tài sản cố định; (ii) hạch toán kế toán, ghi sổ kế toán, báo cáo tài chính Quỹ đầu tư phát triển theo đúng quy định pháp luật.

9. Tập đoàn tổ chức thực hiện và chỉ đạo Người đại diện phần vốn của Tập đoàn tại các đơn vị có vốn đầu tư từ Tập đoàn đối chiếu, xác nhận đúng, đầy đủ nợ phải thu theo đúng quy định của pháp luật; có biện pháp quyết liệt trong việc đôn đốc thu hồi xử lý các khoản nợ phải thu nhằm bảo toàn và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn của Nhà nước đầu tư vào Tập đoàn và vốn của Tập đoàn

đầu tư vào các doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật; tránh để tồn đọng, tiềm ẩn rủi ro mất vốn, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.

10. Tập đoàn kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong việc đầu tư vườn cây cao su kiến thiết cơ bản dở dang kéo dài, đã ngưng đầu tư, kém hoặc không hiệu quả, ít có khả năng đưa vào khai thác, dẫn đến nguy cơ không bảo toàn được vốn đã đầu tư. Kiểm tra, rà soát, đánh giá, xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan và khẩn trương có các biện pháp khắc phục để bảo toàn vốn nhà nước theo quy định.

11. Tập đoàn và các Công ty thuộc Tập đoàn kiểm tra, rà soát, xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan và kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong việc để xảy ra kết quả hoạt động thua lỗ/lỗ lũy kế kéo dài tại các công ty có vốn đầu tư của Tập đoàn, chỉ đạo các đơn vị khẩn trương có các biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót, vi phạm trong đầu tư tài chính dài hạn: (i) Tăng cường rà soát, đánh giá các khoản đầu tư tài chính tại doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, xảy ra tình trạng lỗ/lỗ lũy kế kéo dài; chỉ đạo Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tập đoàn có ý kiến với HĐQT/HĐQT xây dựng phương án để khắc phục các khó khăn, vướng mắc, nhằm đảm bảo nguyên tắc bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo quy định; (ii) Rà soát, báo cáo Cơ quan đại diện chủ sở hữu khắc phục tình trạng sở hữu chéo giữa các công ty của Tập đoàn không đúng theo quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Tập đoàn; (iii) Kiểm tra, giám sát, khắc phục những hạn chế, tồn tại, chấn chỉnh công tác quản lý các khoản đầu tư tài chính tại các doanh nghiệp kinh doanh kém hiệu quả, có dấu hiệu mất an toàn tài chính; (iv) Khẩn trương thực hiện Đề án cơ cấu lại Tập đoàn giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt.

12. Chỉ đạo các đơn vị thành viên phối hợp với cơ quan có thẩm quyền tại các địa phương thực hiện bàn giao đất về địa phương theo đúng quy định của pháp luật. Báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý dứt điểm tình trạng đất bị lấn, chiếm, tranh chấp; chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý tình trạng sử dụng đất khi chưa có quyết định giao, cho thuê đất của cấp có thẩm quyền; làm việc với các cơ quan có thẩm quyền về các Hợp đồng thuê đất có đơn giá thuê đất đã hết hiệu lực để xử lý theo quy định pháp luật.

II. Đối với Bộ Tài chính

1. Chỉ đạo Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam: (i) Kiểm điểm, xử lý trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong việc đầu tư vườn cây cao su kiến thiết cơ bản dở dang kéo dài, đã ngưng đầu tư, kém hoặc không hiệu quả, ít có khả năng đưa vào khai thác. Kiểm tra, rà soát, đánh giá, xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan và khẩn trương có các biện pháp khắc phục để bảo toàn vốn nhà nước theo quy định; (ii) Khẩn trương rà soát, báo cáo, khắc phục ngay tình trạng Công

N ch

ty mẹ, công ty con, sở hữu chéo giữa các công ty trong nhóm công ty thuộc Tập đoàn, thực hiện góp vốn, cổ phần đầu tư tại các công ty con theo đúng quy định pháp luật và quy chế nội bộ của Tập đoàn; (iii) Kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong việc để xảy ra kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh lỗ/lỗ lũy kế kéo dài tại các công ty có vốn đầu tư của Tập đoàn; thực hiện kiểm tra, giám sát việc đầu tư tài chính dài hạn tại Tập đoàn và có biện pháp khắc phục các tồn tại, khó khăn tại các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Công ty mẹ - Tập đoàn/các công ty thuộc Tập đoàn kinh doanh kém hiệu quả, tiềm ẩn rủi ro, để bảo toàn và phát triển vốn nhà nước theo quy định pháp luật.

2. Chỉ đạo Thuế các tỉnh, thành phố phối hợp với cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, xác định chính xác, tính đúng, đủ: tiền thuê đất phải nộp của các công ty thuộc Tập đoàn để yêu cầu các công ty kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật; tiền thuê đất được miễn đối với diện tích kiến thiết cơ bản trồng cây cao su tái canh theo Công văn số 234/TTg-KTN ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và yêu cầu các Công ty thuộc Tập đoàn nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền thuê đất không được miễn theo quy định; làm rõ vi phạm, xác định nguyên nhân chủ quan, khách quan để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, chỉ đạo các cơ quan xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền nêu tại Kết luận thanh tra này theo quy định pháp luật; chỉ đạo kiểm tra, giám sát các nội dung khác chưa được Thanh tra Chính phủ thanh tra, để xem xét, chấn chỉnh, xử lý theo quy định pháp luật.

III. Đối với Bộ Nông nghiệp và Môi trường

1. Theo thẩm quyền, chủ động báo cáo, tham mưu, đề xuất Chính phủ các cơ chế, chính sách đặc thù trong quản lý, sử dụng đất trồng cây cao su để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong quá trình thực hiện pháp luật đất đai; việc xử lý, giải quyết các tranh chấp đất nông nghiệp, góp phần sử dụng hiệu quả nguồn lực đất đai, tránh khiếu kiện đông người kéo dài, phức tạp, vượt cấp lên Trung ương, tránh ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người dân và doanh nghiệp.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam và các công ty của Tập đoàn: (i) Thực hiện hoàn thiện đo đạc, cắm mốc, giới, vẽ bản đồ, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các công ty cao su thuộc Tập đoàn, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc UBND các tỉnh, thành phố trong việc quản lý, sử dụng đối với các phần diện tích đất thu hồi từ các công ty cao su, đất bị lấn, chiếm,

la da

đất chậm bàn giao về địa phương theo quy định pháp luật; (ii) Có biện pháp xử lý, giải quyết dứt điểm các trường hợp vi phạm pháp luật về đất đai như lấn, chiếm đất, tranh chấp đất.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong quản lý, sử dụng đất đai và giải quyết các tranh chấp đối với diện tích đất đai được nhà nước giao, cho thuê đối với các công ty cao su thuộc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam.

IV. Đối với UBND các tỉnh, thành phố có liên quan

1. UBND tỉnh Gia Lai chỉ đạo các cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, xác định rõ nguyên nhân chủ quan, khách quan trong việc thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư trồng cây cao su để xảy ra tình trạng kém hoặc không hiệu quả, ít có khả năng đưa vào khai thác, dẫn đến nguy cơ không bảo toàn được vốn đã đầu tư của Công ty TNHH MTV Cao su Chư Sê, Công ty TNHH MTV Cao su Chư Păh thuộc Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam để kiểm điểm, xử lý nghiêm trách nhiệm tập thể, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. UBND thành phố Hồ Chí Minh, UBND tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Tây Ninh chỉ đạo các cơ quan chức năng: (i) Kiểm tra, rà soát các quyết định thu hồi đất để đảm bảo thu hồi đất về địa phương kịp thời, tránh việc đã có quyết định thu hồi nhưng chưa làm các thủ tục bàn giao, vẫn để cho các công ty quản lý, sử dụng không đúng quy định pháp luật; (ii) Kịp thời thu hồi đất đã cho các công ty của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam quản lý, thuê sử dụng đất sản xuất kinh doanh nhưng bị các tổ chức, cá nhân lấn, chiếm đất của nhà nước, đảm bảo quản lý, sử dụng đất theo đúng quy định pháp luật.

3. UBND tỉnh Lâm Đồng (trước khi sáp nhập là UBND tỉnh Đăk Nông) chỉ đạo kiểm tra, rà soát xử lý dứt điểm tình trạng đã giao đất cho Công ty cổ phần cao su Phú Riềng quản lý nhưng chưa ban hành quyết định cho thuê đất, chưa ký hợp đồng thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất Công ty đã sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh, trồng cây cao su.

4. UBND tỉnh Đồng Nai (trước khi sáp nhập là UBND tỉnh Bình Phước) chỉ đạo, kiểm tra, xử lý nghiêm việc Công ty TNHH MTV Cao su Lộc Ninh nhận bàn giao diện tích đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Tà Thiết sử dụng để trồng cây cao su và cây keo lai khi chưa được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chưa ký hợp đồng thuê đất.

V. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền căn cứ Kết luận thanh tra thực hiện xử lý vi phạm hành chính, kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân chủ



quan, khách quan, xác định rõ trách nhiệm đối với các tập thể, cá nhân có liên quan ở từng khâu, từng cấp, từng thời kỳ có vi phạm, khuyết điểm, tồn tại để xử lý theo quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện Kết luận thanh tra, nếu phát hiện hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại, thất thoát, lãng phí vốn và tài sản của nhà nước phải kịp thời có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; nếu có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự thì chuyển hồ sơ đến Cơ quan Điều tra để xử lý theo quy định pháp luật. ✓

Thanh tra Chính phủ trân trọng thông báo./.

AK

Nơi nhận: *Đương*

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó TTg CP Nguyễn Hòa Bình (để b/c);
- Tổng Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Phó Tổng TTCP Dương Quốc Huy;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- UBND TP Hồ Chí Minh;
- UBND các tỉnh: Đồng Nai, Gia Lai, Lâm Đồng, Tây Ninh;
- Tập đoàn CN cao su Việt Nam;
- Văn phòng TTCP (để đăng Công TTĐT);
- Lưu: VT, C.VI, HS Đoàn thanh tra. ✓

Đương

**KT. TỔNG THANH TRA
PHÓ TỔNG THANH TRA**



Dương Quốc Huy

